Số: 1204/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-10-26T11:10:30+07:00

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách Thượng tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk

(Phương án điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 4/12/2023 của UBND huyện Ea Kar theo kết quả xác nhận nguồn gốc năm 2024 của UBND xã Cư Elang đối với hộ ông Hoàng Văn Nhân)

Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026 của UBND xã Ea Ô

I	BẢNG TỔNG HỢP THEO QUYẾT ĐỊNH ĐÃ PHÊ DUYỆT SỐ 461/QĐ-UBND										
	Họ và tên/Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường bằng đất	**Số Thửa/Tờ Bản Đồ**	**Thời điểm sử dụng đất/ thời gian tạo lập tài sản**	**Tỷ lệ % còn lại**	**Đơn vị tính**	**Tổng diện tích thửa đất; Khối lượng kiểm kê**	**Khối lượng bồi thường, hỗ trợ; Diện tích thu hồi**	**Đơn giá**	**Tỷ lệ hỗ trợ**	**Tổng thành tiền (đồng)**	**Ghi chú**
1	**Hộ ông: HOÀNG VĂN NHÂN Địa chỉ thường trú: Thôn 6D, xã Cư Elang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk**									**13.108.550**	
	Hỗ trợ về đất									**13.108.550**	
1	Đất trồng lúa nước một vụ	Thửa 60/9	2009		m2	1.440,50	1.440,50	18.200	50%	13.108.550	
II	**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THEO KẾT QUẢ XÁC NHẬN NĂM 2024 CỦA UBND XÃ CƯ ELANG**										
	Họ và tên/Các hạng mục bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường bằng đất	**Số Thửa/Tờ Bản Đồ**	**Thời điểm sử dụng đất/ thời gian tạo lập tài sản**	**Tỷ lệ % còn lại**	**Đơn vị tính**	**Tổng diện tích thửa đất; Khối lượng kiểm kê**	**Khối lượng bồi thường, hỗ trợ; Diện tích thu hồi**	**Đơn giá**	**Tỷ lệ hỗ trợ**	**Tổng thành tiền (đồng)**	**Ghi chú**
1	**Hộ ông: HOÀNG VĂN NHÂN Địa chỉ thường trú: Thôn 9 (thôn 6D cũ), xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk.**									**22.824.880**	**Số 05/GXN-UBND, ngày 26/8/2024 CV 296 ngày 25/12/2024**
a	**Hỗ trợ về đất**						**1.556,20**			**22.824.880**	
1	Đất trồng lúa nước một vụ	Thửa 60/9	T3/2004		m2	1.440,50	1.440,50	18.200	80%	20.973.680	
2	Đất trồng cây lâu năm	Một phần thửa 73/9	T3/2004		m2	115,70	115,70	20.000	80%	1.851.200	

TT	**Loại đất**	Đơn vị	**Diện tích**
1	Đất trồng cây lâu năm	*m2*	115,7
2	Đất trồng lúa nước một vụ	*m2*	1.440,5
Tổng diện tích thu hồi		***m2***	**1.556,2**

	Số tiền bồi thường, hỗ trợ là:		
TT	**Hạng mục**	**Đơn vị**	**Số tiền**
1	Hỗ trợ về đất sau khi lập lại	đồng	22.824.880
2	**Tông số tiền lập lại theo XNNG điều chỉnh**	**đồng**	**22.824.880**
3	**Số tiền đã phê duyệt tại QĐ số 461/QĐ-UBND đối với hộ ông Hoàng Văn Nhân**	**đồng**	**13.108.550**
4	**Số tiền đã phê duyệt tại QĐ số 461/QĐ-UBND đối với một phần thửa đất 73/9 diên tích 115,7m2**	**đồng**	**1.157.000**
5	**Số tiền chênh lệch**	**đồng**	**8.559.330**